

PRODUCT QUALITY DECLARATIONS

Nedspice Processing Vietnam



NEDSPICE



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NEDSPICEBP/2021

TÊN SẢN PHẨM: TIÊU ĐEN NGUYÊN HẠT

Tên công ty: Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271 3 703 468



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NEDSPICEBP/2021

TIÊU ĐEN NGUYÊN HẠT

Bình Phước, ngày 14 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ĐẶNG THỊ ĐÀI TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:01/NEDSPICEBP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271 3 703 468

Mã số doanh nghiệp: 3801233675

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 21/2021/NNPTNT-BP

Ngày cấp 09/03/2021

Nơi cấp: Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Bình Phước

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TIÊU ĐEN NGUYÊN HẠT

2. Thành phần: 100% Tiêu đen

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 25kg hoặc khối lượng tịnh có thể thay đổi theo yêu cầu khách hàng.

- Bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao nhựa PE, bao PP, bao giấy hoặc có thể thay đổi theo yêu cầu khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không áp dụng



III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Mẫu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu hóa lý:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	%	≤ 12.0
2	Hàm lượng tinh dầu bay hơi trên chất khô	ml/100g	≥ 2.0
3	Hàm lượng tro tổng trên chất khô tính theo khối lượng	%	≤ 7.0
4	Hàm lượng tro không tan trong HCL trên chất khô tính theo khối lượng	%	≤ 1.2

- **Chỉ tiêu vi sinh:** theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	$\leq 10^2$
3	Escherichia coli	MPN/g	≤ 3

4	Staphylococcus cereus	CFU/g	$\leq 10^2$
5	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^2$
6	Salmonella	CFU/25g	0

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 5
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
4	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2

- **Chỉ tiêu kim độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
3	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15

- **Chỉ tiêu thuốc bảo vệ thực vật:** Theo nhóm hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng và các loại gia vị (Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Dithiocarbamates	mg/kg	$\leq 0,1$
2	Hàm lượng Prochloraz	mg/kg	≤ 10
3	Hàm lượng Acephate	mg/kg	$\leq 0,2$
4	Hàm lượng Azinphos-Methyl	mg/kg	$\leq 0,5$
5	Hàm lượng Bromide Ion	mg/kg	≤ 400
6	Hàm lượng Dichlorvos	mg/kg	$\leq 0,1$
7	Hàm lượng Disulfoton	mg/kg	$\leq 0,05$
8	Hàm lượng Hydrogen Phosphide	mg/kg	$\leq 0,01$
9	Hàm lượng Methamidophos	mg/kg	$\leq 0,1$
10	Hàm lượng Permethrin	mg/kg	$\leq 0,05$
11	Hàm lượng Vinclozolin	mg/kg	$\leq 0,05$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Phước, ngày 14 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỐ CHỨC



ĐẶNG THỊ ĐÀI TRANG

NỘI DUNG GHI NHÃN

- **TIÊU ĐEN NGUYÊN HẠT**
- **Thành phần:** 100% Tiêu đen
- **Hướng dẫn sử dụng:** Tiêu đen nguyên hạt được dùng như gia vị, tùy khẩu vị của từng người
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp từ mặt trời
- **Thông tin cảnh báo an toàn:** Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng
- **Ngày sản xuất:**
- **Hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- **Khối lượng tịnh:**
- **Số tự công bố:** 01/NEDSPICEBP/2021
- **Xuất xứ và cơ sở chịu trách nhiệm về sản phẩm**
 - Sản xuất tại: Việt Nam
 - Địa chỉ: Công ty TNHH Chế Biến Gia Vị Nedspice Bình Phước – Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/NEDSPICEBP/2021

TÊN SẢN PHẨM: TIÊU TRẮNG NGUYÊN HẠT

Tên công ty: Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271 3 703 468



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/NEDSPICEBP/2021

TIÊU TRẮNG NGUYÊN HẠT

Bình Phước, ngày 14 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ĐẶNG THỊ ĐẠI TRANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:02/NEDSPICEBP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271 3 703 468

Mã số doanh nghiệp: 3801233675

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 21/2021/NNPTNT-BP

Ngày cấp 09/03/2021

Nơi cấp: Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Bình Phước

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TIÊU TRẮNG NGUYÊN HẠT

2. Thành phần: 100% Tiêu trắng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 25kg hoặc khối lượng tịnh có thể thay đổi theo yêu cầu khách hàng.

- Bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao nhựa PE, bao PP, bao giấy hoặc có thể thay đổi theo yêu cầu khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không áp dụng



III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Mẫu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu hóa lý:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	%	≤ 13.0
2	Hàm lượng tinh dầu bay hơi trên chất khô	ml/100g	≥ 1.0
3	Hàm lượng tro tổng trên chất khô tính theo khối lượng	%	≤ 3.5
4	Hàm lượng tro không tan trong HCL trên chất khô tính theo khối lượng	%	≤ 1.2

- **Chỉ tiêu vi sinh:** theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	$\leq 10^2$
3	Escherichia coli	MPN/g	≤ 3

4	Staphylococcus cereus	CFU/g	$\leq 10^2$
5	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^2$
6	Salmonella	CFU/25g	0

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 5
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
4	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2

- **Chỉ tiêu kim độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
3	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15

- **Chỉ tiêu thuốc bảo vệ thực vật:** Theo nhóm hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng và các loại gia vị (Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Dithiocarbamates	mg/kg	$\leq 0,1$
2	Hàm lượng Prochloraz	mg/kg	≤ 10
3	Hàm lượng Acephate	mg/kg	$\leq 0,2$
4	Hàm lượng Azinphos-Methyl	mg/kg	$\leq 0,5$
5	Hàm lượng Bromide Ion	mg/kg	≤ 400
6	Hàm lượng Dichlorvos	mg/kg	$\leq 0,1$
7	Hàm lượng Disulfoton	mg/kg	$\leq 0,05$
8	Hàm lượng Hydrogen Phosphide	mg/kg	$\leq 0,01$
9	Hàm lượng Methamidophos	mg/kg	$\leq 0,1$
10	Hàm lượng Permethrin	mg/kg	$\leq 0,05$
11	Hàm lượng Vinclozolin	mg/kg	$\leq 0,05$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Phước, ngày 14 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ĐẶNG THỊ ĐÀI TRANG

NỘI DUNG GHI NHÃN

- **TIÊU TRẮNG NGUYÊN HẠT**
- **Thành phần:** 100% Tiêu trắng
- **Hướng dẫn sử dụng:** Tiêu trắng nguyên hạt được dùng như gia vị, tùy khẩu vị của từng người
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Thông tin cảnh báo an toàn:** Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng
- **Ngày sản xuất:**
- **Hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- **Khối lượng tịnh:**
- **Số tự công bố:** 02/NEDSPICEBP/2021
- **Xuất xứ và cơ sở chịu trách nhiệm về sản phẩm**
 - Sản xuất tại: Việt Nam
 - Địa chỉ: Công ty TNHH Chế Biến Gia Vị Nedspice Bình Phước – Quốc lộ 14, đội 4B, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam



